

Số: 957/TCT-CS

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

V/v chính sách thuế.

**Kính gửi:** Cục Thuế Thành phố Hà Nội.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 70704/CTHN-TTHT ngày 02/10/2023 của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về chính sách thuế đối với hoạt động thanh lý tài sản của Văn phòng đại diện. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 3 và Điều 18 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội quy định về nghĩa vụ của Văn phòng đại diện.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ.

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN về người nộp thuế TNDN là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) hướng dẫn các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, Tổng cục Thuế thống nhất với đề xuất của Cục Thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 70704/CTHN-TTHT ngày 02/10/2023 về việc cơ quan thuế không có căn cứ cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế đối với trường hợp Văn phòng đại diện thanh lý tài sản.

Trường hợp không thuộc đối tượng được sử dụng hóa đơn có mã của cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh thì sử dụng chứng từ và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) vì trường hợp này không thuộc đối tượng sử dụng bảng kê 01/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC).

Đề nghị Cục Thuế Thành phố Hà Nội căn cứ các quy định trên và tình hình thực tế về hồ sơ, tài liệu của Văn phòng đại diện Electric Power Development để hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế Thành phố Hà Nội được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ/ đơn vị: PC, KK&KTT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Minh Hiền**

